**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 29a/BTP/BTTP-TTTM**

**Tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức trọng tài**

**1. Nội dung:**

**\*.** Phản ánh tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức trọng tài (Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam).

Giải thích thuật ngữ:

- Cột 4: Trọng tài viên là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

- Cột 5: nhân viên khác: Là các nhân viên làm việc tại tổ chức trọng tài nhưng không phải là trọng tài viên.

- Cột 6: Số vụ việc đã tiếp nhận:Là số vụ việc mà Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam đã được các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp.

- Cột 7: Số vụ việc đã hòa giải thành: là số vụ việc đã có quyết định hòa giải thành trong quá trình tố tụng trọng tài theo quy định tại Điều 58 Luật Trọng tài thương mại.

- Cột 8: Số phán quyết trọng tài được thi hành: gồm số phán quyết trọng tài do các bên tự nguyện thi hành hoặc bắt buộc thi hành (do cơ quan thi hành án dân sự thực hiện)

- Cột 10: Số vụ việc đang giải quyết: Là số vụ việc mà Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam đang trong quá trình xử lý chưa có kết quả.

- Cột 11: Tổng giá trị các vụ việc đã được giải quyết: là tổng giá trị các vụ việc được thống kê từ Sổ theo dõi giải quyết tranh chấp của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài (mẫu 26/TP-TTTM của Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp), bao gồm giá trị trong các vụ việc đã hòa giải thành và các vụ việc có phán quyết trọng tài.

- Cột 12: Tổng số tiền thu được: Là tổng số phí trọng tài và các khoản thu hợp pháp khác của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài/Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam thu được từ hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, hòa giải và các hoạt động khác.

- Cột 13: Tổng số tiền đã nộp thuế và nghĩa vụ tài chính:Là số tiền tổ chức trọng tài phải nộp theo quy định pháp luật (bao gồm số tiền nộp thuế của tổ chức trọng tài và của các trọng tài viên).

- Người đại diện theo pháp luật: Là Chủ tịch Trung tâm trọng tài hoặc Trưởng Chi nhánh/ Văn phòng đại diện tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

**2. Phương pháp tính và cách ghi biểu**

- Cột 6 = Cột (7 + 8 + 9+10)

- Chú ý: Đối với báo cáo của Chi nhánh/Văn phòng đại diện tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: Các cột 1, 2 không có số liệu phát sinh.

**3. Nguồn số liệu:** Từ hồ sơ, sổ sách ghi chép của tổ chức trọng tài theo quy định pháp luật về trọng tài thương mại.